

Số: 892/2018/QĐST-HNGĐ

Hóc Môn, ngày 23 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 618/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích D – sinh năm: 1977

Địa chỉ: 23/4A khu phố 1, thị trấn M, huyện M, Tp.H

Bị đơn: ông Nguyễn Thanh P – sinh năm: 1977

Địa chỉ: 23/4A khu phố 1, thị trấn M, huyện M, Tp.H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích D và ông Nguyễn Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 03 trẻ tên Nguyễn Song Hoàng V - sinh ngày 13/4/1999 (đã trưởng thành), Nguyễn Song Hoàng H - sinh ngày 16/7/2006 và Nguyễn Hoàng Như Y - sinh ngày 07/11/2009. Sau khi ly hôn bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ H và Y đến tuổi trưởng thành. Ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000/trẻ cho đến khi các trẻ tròn 18 tuổi, thi hành ngay khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 đồng bà D tự nguyện chịu, được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018681 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn nên hoàn lại cho bà D số tiền còn dư 150.000 đồng. Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai